

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Cảnh báo kết quả học tập đối với sinh viên đào tạo từ xa khoá 4
học kỳ 2 năm 1**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-ĐHTM ngày 02/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ kết luận tại Biên bản họp Hội đồng xét cảnh báo kết quả học tập và thôi học cấp Trường đối với sinh viên đào tạo từ xa khoá 4 học kỳ 2 năm 1 ngày 13/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo kết quả học tập **108** sinh viên đào tạo từ xa khoá 4 học kỳ 2 năm 1 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị: Quản lý đào tạo, Công tác sinh viên; các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP
ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐÀO TẠO TỪ XA KHOÁ 4 KỲ 2 NĂM 1**

(Kèm theo Quyết định số **702** /QĐ-ĐHTM ngày **21** tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp HC	Lý do cảnh báo kết quả học tập
I - Ngành Quản trị kinh doanh					
1	1	24T100274	Đỗ Thị Hồng Anh	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
2	2	24T100278	Nguyễn Việt Chung	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
3	3	24T100280	Hoàng Minh Chuyên	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
4	4	24T100288	Nguyễn Văn Hải	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
5	5	24T100290	Nguyễn Thị Hiên	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
6	6	24T100292	Mai Hồng Khanh	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
7	7	24T100300	Nguyễn Xuân Long	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
8	8	24T100301	Nguyễn Hoàng Long	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
9	9	24T100316	Nguyễn Cao Sơn	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
10	10	24T100332	Phạm Minh Vương	K4ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
11	11	24T100334	Phan Phương Anh	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
12	12	24T100339	Nguyễn Hoàng Anh	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
13	13	24T100344	Phan Thị Minh Châu	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
14	14	24T100351	Đặng Ngọc Hà	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
15	15	24T100356	Lê Trung Đức Hiếu	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
16	16	24T100363	Thái Bá Huy	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
17	17	24T100367	Nguyễn Trung Kiên	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
18	18	24T100376	Nguyễn Văn Lưu	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
19	19	24T100379	Nguyễn Diệu My	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
20	20	24T100382	Vũ Hồng Nam	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
21	21	24T100384	Vũ Hồng Ngọc	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
22	22	24T100385	Vũ Minh Nhật	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
23	23	24T100398	Nguyễn Quang Thắng	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
24	24	24T100401	Tạ Thị Thiết	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
25	25	24T100405	Bùi Thị Huyền Trang	K4ATX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
II - Ngành Marketing					
26	1	24T120198	Phạm Thanh Cương	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
27	2	24T120202	Kiều Đức Duy	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
28	3	24T120215	Nguyễn Thuý Linh	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
29	4	24T120216	Dương Thị Linh	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
30	5	24T120217	Nguyễn Diệu Linh	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
31	6	24T120226	Hoàng Hà My	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
32	7	24T120227	Lê Bảo Ngọc	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
33	8	24T120229	Lê Thị Nguyệt	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
34	9	24T120233	Nguyễn Quốc Phong	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
35	10	24T120237	Nguyễn Quang Tân	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0

STT	TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp HC	Lý do cảnh báo kết quả học tập
36	11	24T120238	Nguyễn Hữu Thắng	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
37	12	24T120252	Trần Quốc Trung	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
38	13	24T120256	Nguyễn Quốc Việt	K4CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
39	14	24T120273	Đỗ Văn Đông	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
40	15	24T120287	Đỗ Thị Khánh Huyền	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
41	16	24T120292	Trần Đức Khiêm	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
42	17	24T120293	Trịnh Thị Mỹ Linh	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
43	18	24T120294	Lê Thị Linh	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
44	19	24T120299	Phan Thị Lưu Ly	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
45	20	24T120303	Nguyễn Phương Nam	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
46	21	24T120305	Đỗ Thùy Ngân	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
47	22	24T120307	Lê Hoàng Nguyễn	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
48	23	24T120309	Vũ Nguyễn Yến Nhi	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
49	24	24T120315	Nguyễn Anh Quân	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
50	25	24T120321	Đỗ Thị Thuý	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
51	26	24T120325	Nguyễn Anh Tú	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
52	27	24T120326	Nguyễn Thanh Tùng	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
53	28	24T120329	Trần Hữu Việt	K4CTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
III- Ngành Thương mại điện tử					
54	1	24T140195	Nguyễn Trí Công	K4ITX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
55	2	24T140205	Mai Văn Hoàng	K4ITX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
56	3	24T140207	Nguyễn Thị Thu Hương	K4ITX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
57	4	24T140214	Lê Hoài Nam	K4ITX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
58	5	24T140216	Ngô Minh Nga	K4ITX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
59	6	24T140218	Trần Quang Thiên Ngọc	K4ITX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
60	7	24T140223	Trần Dương Thị Yến Nhi	K4ITX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
61	8	24T140225	Nguyễn Tiến Phát	K4ITX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
62	9	24T140263	Nguyễn Lê Hùng	K4ITX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
63	10	24T140276	Trần Nam Phong	K4ITX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
64	11	24T140279	Nguyễn Thị Thanh Quý	K4ITX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
65	12	24T140290	Nguyễn Tuấn Vũ	K4ITX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
66	13	24T140291	Trần Hoàng Vũ	K4ITX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
IV- Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					
67	1	24T300226	Đỗ Thị Ngọc Ánh	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
68	2	24T300230	Ngô Thị Dung	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
69	3	24T300236	Đỗ Duy Hải	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
70	4	24T300244	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
71	5	24T300248	Trần Thị Khánh Linh	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
72	6	24T300261	Nguyễn Hồng Sơn	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
73	7	24T300268	Trần Thị Thương	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
74	8	24T300270	Nguyễn Huyền Trang	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
75	9	24T300271	Mai Văn Tường	K4LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
76	10	24T300276	Nguyễn Việt Anh	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
77	11	24T300277	Đỗ Quỳnh Anh	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0

STT	TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp HC	Lý do cảnh báo kết quả học tập
78	12	24T300283	Trần Minh Danh	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
79	13	24T300284	Đỗ Tiến Đạt	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
80	14	24T300285	Nguyễn Tuấn Đạt	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
81	15	24T300286	Nguyễn Tiến Đạt	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
82	16	24T300289	Trần Phương Dung	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
83	17	24T300291	Nguyễn Thị Giang	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
84	18	24T300298	Nguyễn Minh Hiếu	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
85	19	24T300300	Trần Đỗ Hoàng	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
86	20	24T300302	Phạm Thị Ngọc Trang	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
87	21	24T300303	Trần Quốc Huy	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
88	22	24T300305	Bùi Đào Quang Huy	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
89	23	24T300306	Nguyễn Ngọc Huyền	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
90	24	24T300311	Đào Việt Lâm	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
91	25	24T300318	Phạm Công Minh	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
92	26	24T300319	Lê Hoàng Nam	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
93	27	24T300321	Vũ Khôi Nguyên	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
94	28	24T300326	Nguyễn Duy Quân	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
95	29	24T300340	Nguyễn Đức Trung	K4LQTX2HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
V- Ngành Luật kinh tế					
96	1	24T200165	Trần Tuấn Anh	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
97	2	24T200180	Trần Trung Hiếu	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
98	3	24T200184	Ngô Hữu Hoà	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
99	4	24T200185	Lê Nguyên Hoàng	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
100	5	24T200189	Nguyễn Quang Huy	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
101	6	24T200194	Dương Hoài Linh	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
102	7	24T200196	Tạ Thị Lựu	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
103	8	24T200205	Đỗ Thị Nhung	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
104	9	24T200208	Lê Thị Kiều Oanh	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
105	10	24T200210	Nguyễn Thị Thu Phương	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
106	11	24T200226	Đinh Thanh Tú	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
107	12	24T200227	Nguyễn Trần Anh Tuấn	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0
108	13	24T200229	Hà Thanh Tùng	K4PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 1,0


KI HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt